CTCP Đầu tư - Kinh doanh Nhà

FireAnt

Ngày 31/03/2024	12,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.0%	**19.3%**	**14.9%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,010 - 14,550
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,185
Số lượng CPLH (CP)	95,935,049
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,033,590
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.43
EPS	609
P/E	20.3

DT thuần
Q1/24
136
tỷ VNĐ
QoQ: ▼52.0| -27.8%
YoY: ▲ 4.00| 2.8%

LN trước thuế
Q1/24
16.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼58.5| -78.2%
YoY: ▼14.9| -47.7%

LN sau thuế
Q1/24
10.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼43.9| -80.1%
YoY: ▼15.8| -59.1%

ROA
2023
1.9%
+/- YoY: ▼ 1.7%

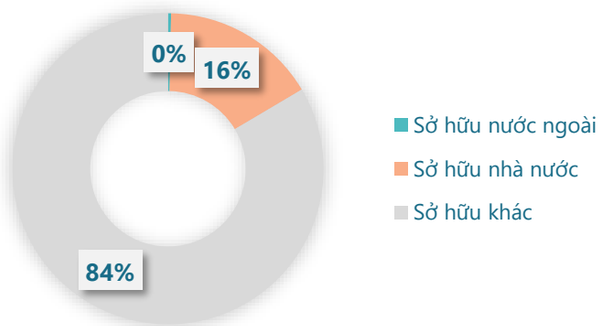
DT thuần
2023
529
tỷ VNĐ
YoY: ▼287| -35.2%

LN trước thuế
2023
125
tỷ VNĐ
YoY: ▼85.0| -40.6%

LN sau thuế
2023
88.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼68.0| -43.5%

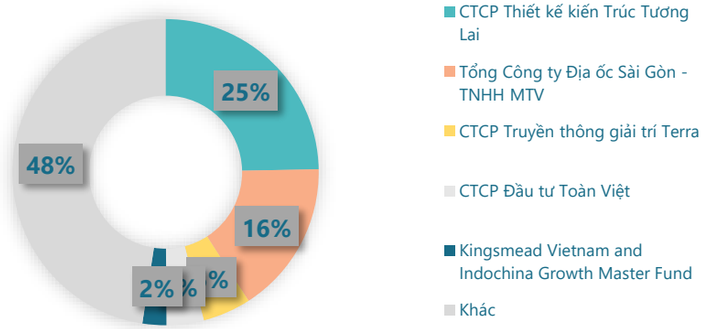
ROE
2023
3.4%
+/- YoY: ▼ 3.6%

Cơ cấu sở hữu



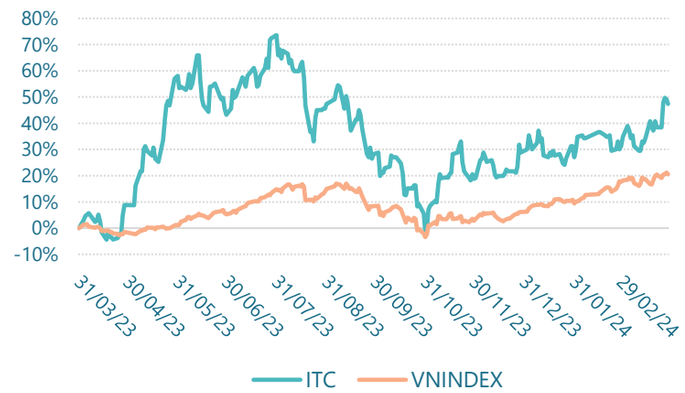
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

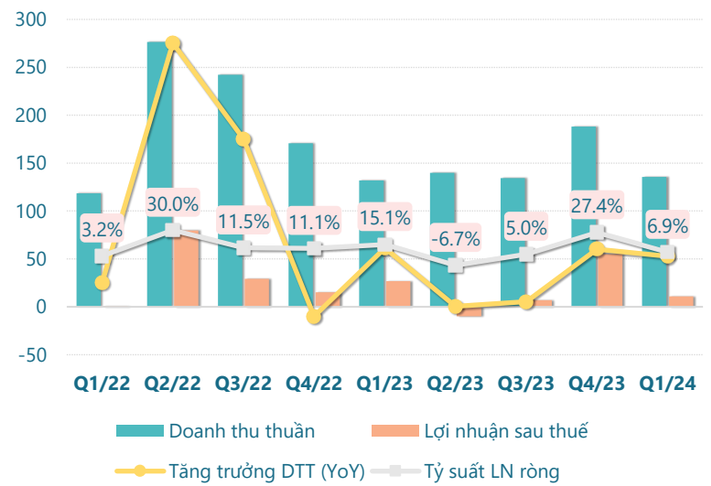
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư - Kinh doanh Nhà

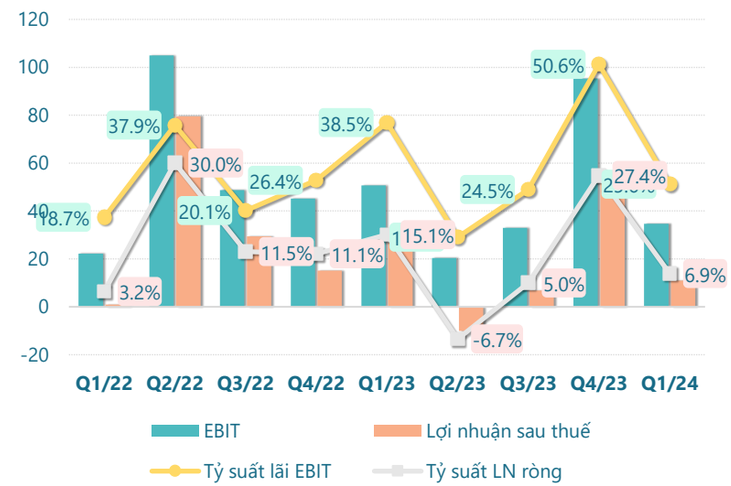
FireAnt

Kết quả kinh doanh



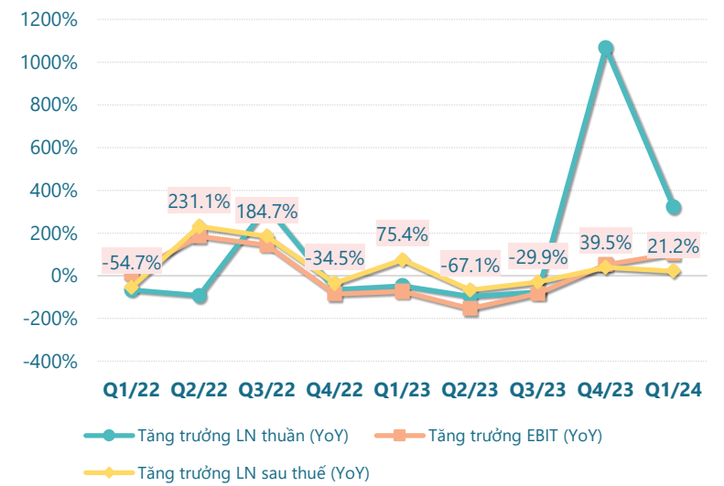
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



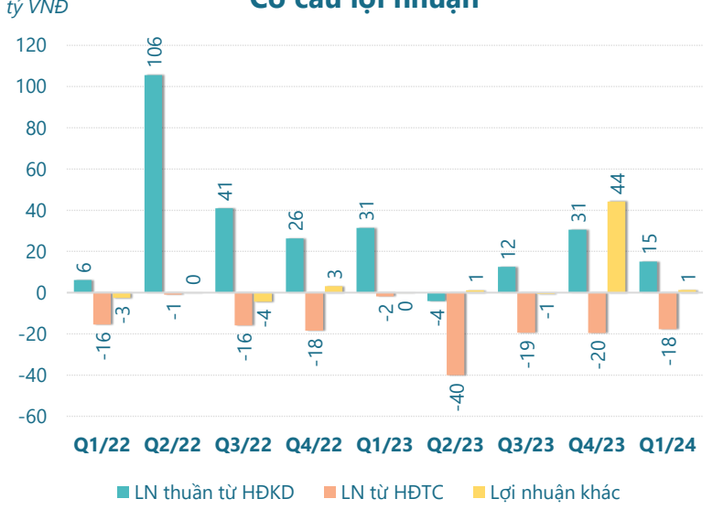
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



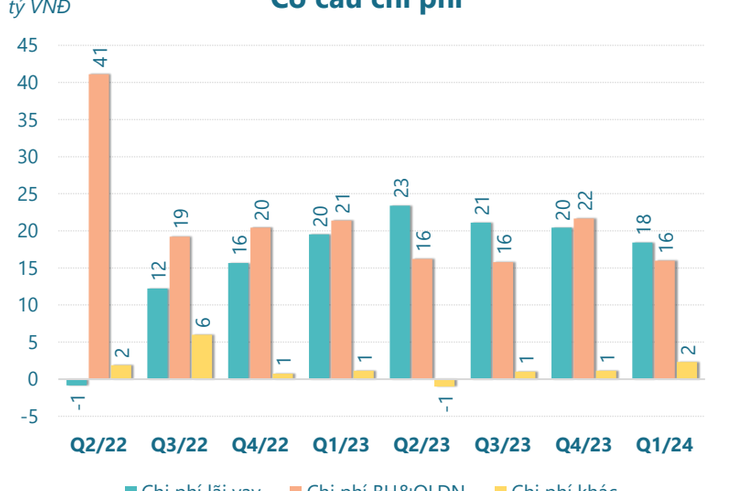
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



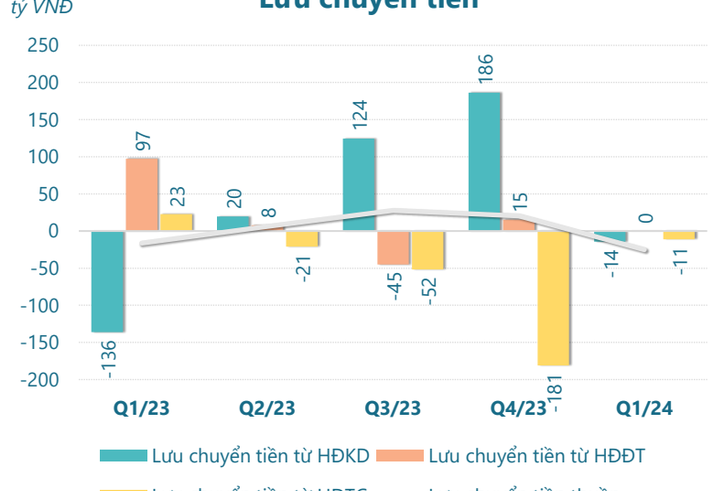
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

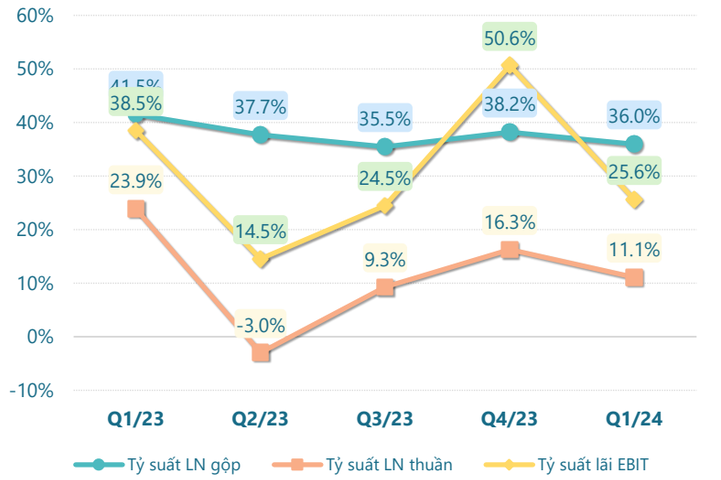


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư - Kinh doanh Nhà

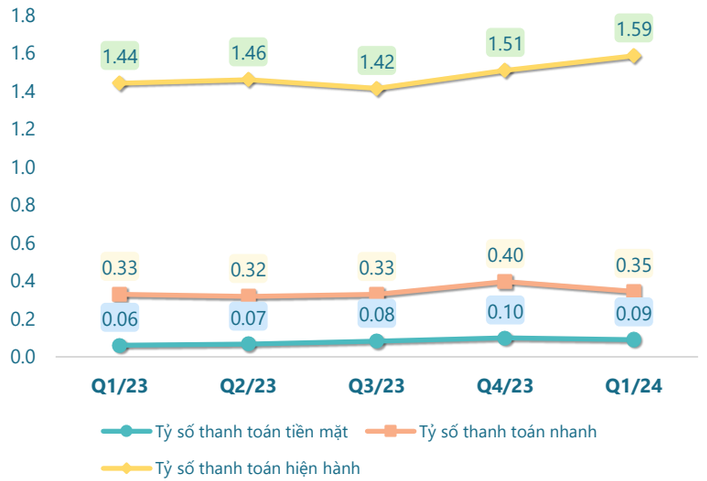
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



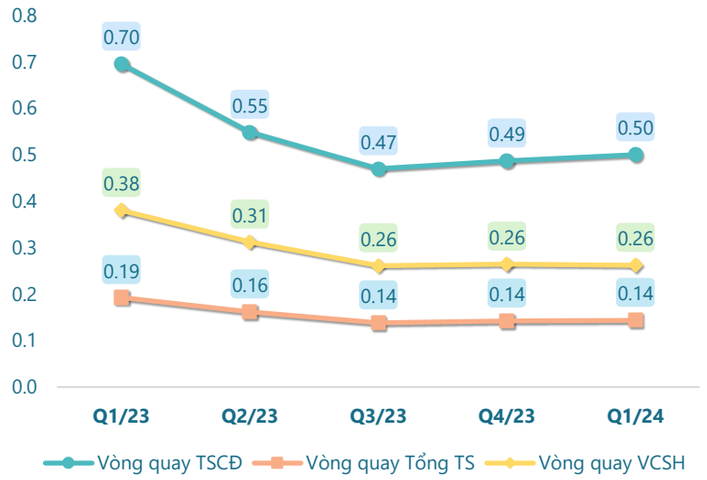
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



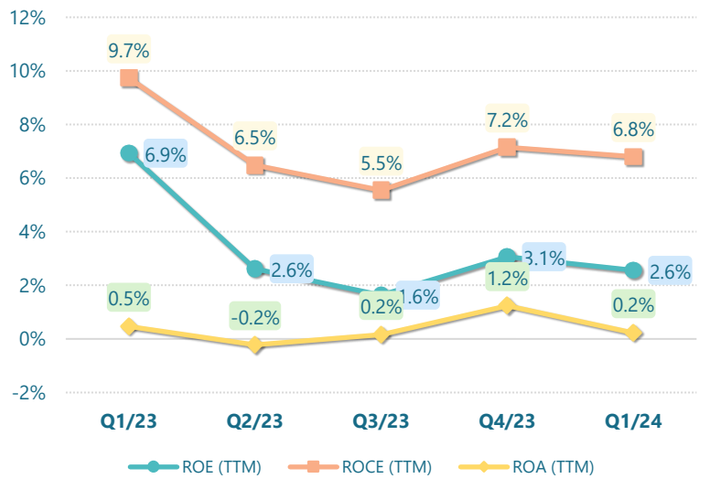
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



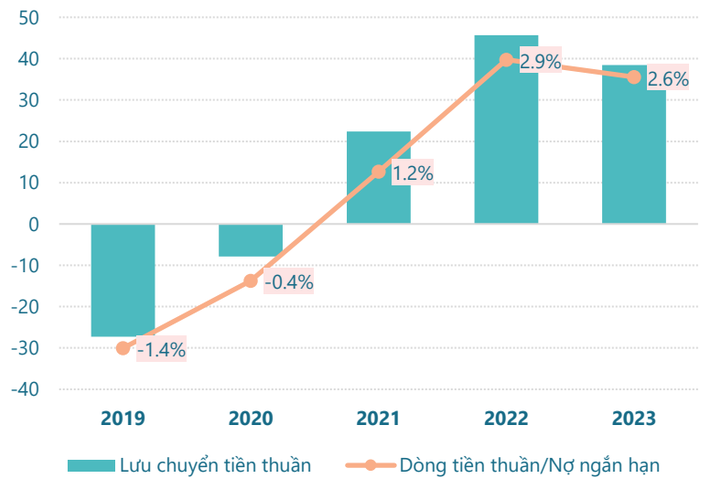
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



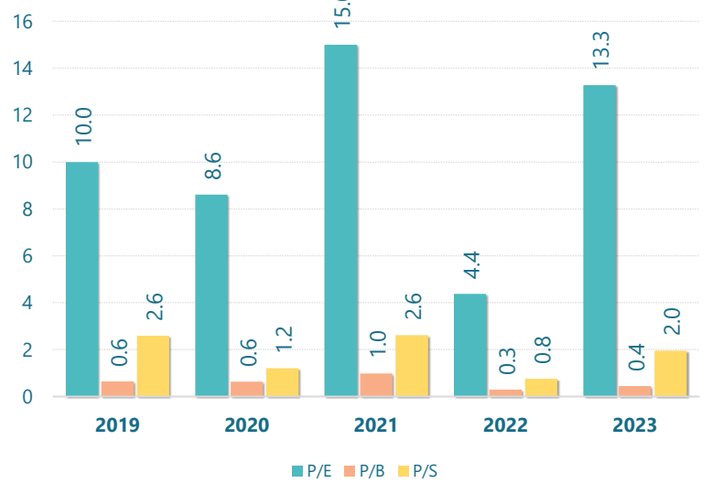
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)